

Số: 1194/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng giấy khen cho sinh viên Ngành An toàn Thông tin
Đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện
Học kỳ 2 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy định công tác khen thưởng sinh viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học kỳ 2 năm học 2023 - 2024;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 276 sinh viên Ngành An toàn Thông tin đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Sinh viên được nhận giấy khen của Hiệu trưởng.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng Ban chức năng có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN
CƠ THÀNH TÍCH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TỐT
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1194/QĐ-ĐHCNTT ngày 09 tháng 10 năm 2024)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
1	20520191	Trương Thị Hoàng Hào	ATCL2020	10	8.8	100	Giỏi
2	20520373	Nguyễn Trần Đức An	ATCL2020	13	8.88	81	Giỏi
3	20520421	Nguyễn Mạnh Cường	ATCL2020	5	8.68	85	Giỏi
4	20520463	Nguyễn Thái Dương	ATCL2020	10	8.8	96	Giỏi
5	20520489	Lê Nhật Hào	ATCL2020	15	8.85	85	Giỏi
6	20521146	Nguyễn Đoàn Thiên Cung	ATCL2020	6	8.25	100	Giỏi
7	20521226	Trần Đại Dương	ATCL2020	19	8.28	81	Giỏi
8	20521513	Hoàng Thanh Lâm	ATCL2020	15	8.35	100	Giỏi
9	20521543	Trần Đặng Hồng Loan	ATCL2020	15	8.97	100	Giỏi
10	20521593	Lê Viết Tài Mẫn	ATCL2020	15	9.19	86	Giỏi
11	20521649	Vương Đình Thanh Ngân	ATCL2020	14	8.39	100	Giỏi
12	20521690	Lê Minh Nhã	ATCL2020	14	8.53	100	Giỏi
13	20521717	Phan Ngọc Yến Nhi	ATCL2020	10	8.8	95	Giỏi
14	20521741	Trương Tuấn Phi	ATCL2020	13	8.28	81	Giỏi
15	20521793	Nguyễn Trần Anh Quân	ATCL2020	13	9.06	91	Xuất sắc
16	20521830	Trần Hoài Rin	ATCL2020	10	8.2	96	Giỏi
17	20521841	Ngô Trần Thái Sơn	ATCL2020	12	8.92	90	Giỏi
18	20521859	Nguyễn Tấn Tài	ATCL2020	10	9	81	Giỏi
19	20521862	Trần Tấn Tài	ATCL2020	10	8.7	81	Giỏi
20	20521893	Đỗ Quang Thắng	ATCL2020	8	8.44	91	Giỏi
21	20521902	Nguyễn Xuân Thắng	ATCL2020	12	9.02	81	Giỏi
22	20521957	Vũ Hoàng Thạch Thiết	ATCL2020	14	8.89	81	Giỏi
23	20521963	Nguyễn Hùng Thịnh	ATCL2020	16	8.87	100	Giỏi
24	20521978	Bạch Văn Xuân Thông	ATCL2020	10	8.5	86	Giỏi
25	20522016	Phạm Bá Tín	ATCL2020	10	8.7	81	Giỏi
26	20522091	Phan Võ Thiên Trường	ATCL2020	6	8.25	96	Giỏi
27	20522177	Hà Triệu Yến Vy	ATCL2020	9	8.46	90	Giỏi
28	20522184	Phạm Văn Xuân	ATCL2020	15	8.3	86	Giỏi
29	21520156	Phạm Thái Bảo	ATCL2021	14	8.9	100	Giỏi
30	21520269	Trần Thị Mỹ Huyền	ATCL2021	17	9.06	100	Xuất sắc
31	21520679	Đoàn Hải Đăng	ATCL2021	15	8.5	100	Giỏi
32	21520869	Nguyễn Đức Hoàng	ATCL2021	15	8	96	Giỏi
33	21521179	Dương Phan Hiếu Nghĩa	ATCL2021	15	9.02	100	Xuất sắc
34	21521182	Nguyễn Đại Nghĩa	ATCL2021	15	8.22	100	Giỏi
35	21521250	Phan Thị Hồng Nhung	ATCL2021	18	8.25	96	Giỏi
36	21521253	Lê Hoàng Oanh	ATCL2021	15	8.06	100	Giỏi
37	21521520	Huỳnh Minh Tân Tiến	ATCL2021	15	8.7	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
38	21521900	Dương Phú Cường	ATCL2021	16	8.38	81	Giỏi
39	21521951	Trần Tiến Đạt	ATCL2021	16	8.29	100	Giỏi
40	21522281	Phạm Công Lập	ATCL2021	15	8.62	100	Giỏi
41	21522303	Nguyễn Đình Bảo Long	ATCL2021	15	8.4	100	Giỏi
42	21522375	Lương Hồ Trọng Nghĩa	ATCL2021	15	8.38	96	Giỏi
43	21522388	Huỳnh Anh Nguyễn	ATCL2021	15	8.14	85	Giỏi
44	21522447	Nguyễn Tấn Phát	ATCL2021	15	8.42	96	Giỏi
45	21522620	Hồ Ngọc Thiện	ATCL2021	15	8.52	81	Giỏi
46	21522694	Lê Thị Huyền Trang	ATCL2021	14	8.27	100	Giỏi
47	21522785	Lê Triệu Vi	ATCL2021	15	8.1	100	Giỏi
48	20520173	Bùi Tấn Hải Đăng	ATTN2020	10	9.5	81	Giỏi
49	20520248	Võ Quang Minh	ATTN2020	10	9.5	81	Giỏi
50	20520256	Nguyễn Đăng Nguyên	ATTN2020	13	9.52	91	Xuất sắc
51	20520592	Đỗ Minh Khôi	ATTN2020	10	8.8	85	Giỏi
52	20520834	Nguyễn Xuân Trường	ATTN2020	12	8.87	81	Giỏi
53	20520921	Nguyễn Hữu Minh Sang	ATTN2020	10	8.8	85	Giỏi
54	20521168	Lê Thành Đạt	ATTN2020	10	9.2	90	Xuất sắc
55	20521474	Trần Đăng Khoa	ATTN2020	10	8.7	95	Giỏi
56	20521604	Lưu Nguyễn Công Minh	ATTN2020	10	8.7	99	Giỏi
57	20521683	Tô Đình Nguyên	ATTN2020	10	10	81	Giỏi
58	20521711	Võ Duy Nhất	ATTN2020	13	9.11	86	Giỏi
59	20521974	Nguyễn Văn Thọ	ATTN2020	10	9.2	88	Giỏi
60	21520011	Võ Nguyên Chương	ATTN2021	14	9.57	100	Xuất sắc
61	21520042	Nguyễn Duy Huy	ATTN2021	14	9.61	100	Xuất sắc
62	21520083	Đinh Thành Phát	ATTN2021	14	8.39	86	Giỏi
63	21520087	Lê Mậu Anh Phong	ATTN2021	16	9.59	100	Xuất sắc
64	21520128	Phan Huy Vũ	ATTN2021	19	8.78	100	Giỏi
65	21520377	Liêu Minh Nhật	ATTN2021	17	8.19	96	Giỏi
66	21520402	Phan Phạm Trọng Phúc	ATTN2021	17	8.62	100	Giỏi
67	21520916	Lưu Gia Huy	ATTN2021	17	8.25	100	Giỏi
68	21521185	Trần Gia Nghĩa	ATTN2021	14	9.27	100	Xuất sắc
69	21521248	Nguyễn Ngọc Nhung	ATTN2021	14	8.09	100	Giỏi
70	21521473	Phạm Hoàng Phúc Thịnh	ATTN2021	19	8.31	100	Giỏi
71	21521965	Nguyễn Văn Minh Đức	ATTN2021	21	8.64	100	Giỏi
72	21521987	Đoàn Thị Ánh Dương	ATTN2021	17	8.46	100	Giỏi
73	21522056	Hà Thị Thu Hiền	ATTN2021	17	8.23	100	Giỏi
74	21522090	Lê Xuân Hoàng	ATTN2021	16	8.65	100	Giỏi
75	21522497	Nguyễn Nhật Quân	ATTN2021	17	8.31	100	Giỏi
76	21522641	Phạm Ngọc Thơ	ATTN2021	17	8.55	100	Giỏi
77	22520039	Bùi Vương Tâm Anh	ATTN2022	15	8.75	81	Giỏi
78	22520064	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	ATTN2022	15	8.81	100	Giỏi
79	22520119	Trần Gia Bảo	ATTN2022	17	8.38	100	Giỏi
80	22520136	Nguyễn Thanh Bình	ATTN2022	15	8.74	100	Giỏi
81	22520167	Đinh Lê Thành Công	ATTN2022	17	9.05	100	Xuất sắc
82	22520183	Trần Dương Minh Đại	ATTN2022	19	8.5	100	Giỏi
83	22520235	Thái Vĩnh Đạt	ATTN2022	15	8.67	100	Giỏi
84	22520249	Hồ Hoàng Diệp	ATTN2022	15	9.2	100	Xuất sắc
85	22520262	Đinh Công Đức	ATTN2022	16	8.63	96	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
86	22520617	Nguyễn Đăng Nguyên Khang	ATTN2022	17	8.49	100	Giỏi
87	22520628	Trần Vũ Khang	ATTN2022	17	8.96	96	Giỏi
88	22520661	Vũ Ngọc Quốc Khánh	ATTN2022	15	8.69	100	Giỏi
89	22520689	Trần Đình Khoa	ATTN2022	15	8.49	86	Giỏi
90	22520706	Lưu Trung Kiên	ATTN2022	15	8.59	91	Giỏi
91	22520825	Nguyễn Đức Luân	ATTN2022	15	8.81	100	Giỏi
92	22521110	Đào Hoàng Phúc	ATTN2022	15	8.38	100	Giỏi
93	22521208	Cao Quý	ATTN2022	16	8.34	86	Giỏi
94	22521431	Dương Phạm Huy Thông	ATTN2022	15	8.44	100	Giỏi
95	22521459	Võ Đặng Phương Thùy	ATTN2022	17	8.53	100	Giỏi
96	22521690	Hoàng Vũ	ATTN2022	15	8.24	96	Giỏi
97	23520019	Nguyễn Thành An	ATTN2023	23	9.35	100	Xuất sắc
98	23520027	Phạm Thanh An	ATTN2023	20	8.88	100	Giỏi
99	23520041	Đoàn Đức Anh	ATTN2023	23	8.98	100	Giỏi
100	23520197	Lê Quốc Cường	ATTN2023	23	8.77	100	Giỏi
101	23520295	Võ Hoàng Doanh	ATTN2023	20	8.41	100	Giỏi
102	23520350	Ngô Phúc Dương	ATTN2023	22	8.18	100	Giỏi
103	23520360	Vũ Nguyễn Thái Dương	ATTN2023	18	8.56	100	Giỏi
104	23520401	Nguyễn Ngọc Diệu Duyên	ATTN2023	20	9	100	Xuất sắc
105	23520458	Lê Đăng Minh Hiền	ATTN2023	23	8.83	100	Giỏi
106	23520492	Trần Hiếu	ATTN2023	22	8.44	100	Giỏi
107	23520569	Nguyễn Văn Hưng	ATTN2023	28	8.07	100	Giỏi
108	23520673	Đoàn Việt Khải	ATTN2023	23	8.84	100	Giỏi
109	23520897	Nguyễn Hữu Luân	ATTN2023	24	8.04	100	Giỏi
110	23520908	Nguyễn Thị Trúc Ly	ATTN2023	21	9	100	Xuất sắc
111	23520938	Nguyễn Hoàng Bảo Minh	ATTN2023	23	8.4	100	Giỏi
112	23521005	Trần Gia Nghi	ATTN2023	20	9.07	100	Xuất sắc
113	23521018	Trần Trọng Nghĩa	ATTN2023	23	9.28	100	Xuất sắc
114	23521087	Phan Bình Nhân	ATTN2023	23	9.19	100	Xuất sắc
115	23521090	Trần Trung Nhân	ATTN2023	23	8.82	100	Giỏi
116	23521237	Trần Đình Phước	ATTN2023	23	9.1	100	Xuất sắc
117	23521335	Nguyễn Huy San	ATTN2023	23	8.66	100	Giỏi
118	23521713	Lê Anh Tuấn	ATTN2023	22	8.11	100	Giỏi
119	23521735	Bùi Hữu Tùng	ATTN2023	23	8.81	100	Giỏi
120	23521789	Hoàng Xuân Vinh	ATTN2023	23	8.31	95	Giỏi
121	23521802	Nguyễn Đa Vít	ATTN2023	20	8.96	100	Giỏi
122	20520162	Phạm Phúc Đức	ATTT2020	10	8.8	100	Giỏi
123	20520163	Vũ Minh Đức	ATTT2020	12	8.97	81	Giỏi
124	20520396	Nguyễn Văn Anh	ATTT2020	10	8.7	100	Giỏi
125	20520619	Đỗ Xuân Long	ATTT2020	14	8.3	91	Giỏi
126	20520640	Dương Trần Trà My	ATTT2020	10	9	100	Xuất sắc
127	20520751	Nguyễn Đức Tấn	ATTT2020	10	9	98	Xuất sắc
128	20520830	Nguyễn Nhật Hiếu Trung	ATTT2020	12	8.8	81	Giỏi
129	20521047	Lâm Thiệu Ân	ATTT2020	15	8.4	90	Giỏi
130	20521134	Nguyễn Thị Thùy Chinh	ATTT2020	12	8.82	100	Giỏi
131	20521143	Nguyễn Thành Công	ATTT2020	19	8.59	100	Giỏi
132	20521281	Nguyễn Phúc Hải	ATTT2020	12	9.05	100	Xuất sắc

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
133	20521296	Trương Trí Hào	ATTT2020	2	8.8	90	Giỏi
134	20521340	Lê Nhật Hoàng	ATTT2020	10	8.8	100	Giỏi
135	20521351	Trần Hữu Huy Hoàng	ATTT2020	10	8.8	100	Giỏi
136	20521417	Trương Phạm Nhật Huy	ATTT2020	13	8.29	85	Giỏi
137	20521523	Phan Thị Tuyết Lan	ATTT2020	12	8.82	90	Giỏi
138	20521740	Phạm Thành Phát	ATTT2020	18	8.28	96	Giỏi
139	20521858	Nguyễn Ngọc Tài	ATTT2020	10	9	100	Xuất sắc
140	20521972	Đỗ Minh Thọ	ATTT2020	12	8.83	81	Giỏi
141	20521988	Trần Thị Minh Thư	ATTT2020	8	8.36	95	Giỏi
142	21520090	Đinh Bùi Huy Phương	ATTT2021	15	8.82	100	Giỏi
143	21520155	Nguyễn Triệu Thiên Bảo	ATTT2021	20	8.37	100	Giỏi
144	21520237	Võ Trường Trung Hiếu	ATTT2021	18	8.92	81	Giỏi
145	21520408	Nguyễn Hoài Phương	ATTT2021	14	9.04	100	Xuất sắc
146	21520435	Nguyễn Thế Sơn	ATTT2021	18	8.74	100	Giỏi
147	21520645	Nguyễn Thị Minh Châu	ATTT2021	17	8.51	100	Giỏi
148	21520667	Nguyễn Huy Cường	ATTT2021	14	9.07	100	Xuất sắc
149	21520740	Lê Trí Dũng	ATTT2021	20	8	95	Giỏi
150	21520747	Nguyễn Việt Dũng	ATTT2021	14	8.4	96	Giỏi
151	21520836	Phạm Phúc Hậu	ATTT2021	14	8.72	100	Giỏi
152	21520840	Lê Quang Hiến	ATTT2021	18	8.82	100	Giỏi
153	21520911	Bùi Quốc Huy	ATTT2021	15	8.48	100	Giỏi
154	21520942	Võ Quốc Huy	ATTT2021	14	8.38	96	Giỏi
155	21521149	Lê Đoàn Trà My	ATTT2021	15	8.52	100	Giỏi
156	21521191	Nguyễn Lê Thảo Ngọc	ATTT2021	17	8.22	85	Giỏi
157	21521195	Trần Lê Minh Ngọc	ATTT2021	20	8.28	100	Giỏi
158	21521389	Vũ Tuấn Sơn	ATTT2021	15	8.12	81	Giỏi
159	21521395	Nguyễn Đức Tài	ATTT2021	14	8.91	100	Giỏi
160	21521581	Nguyễn Phương Trinh	ATTT2021	15	8.58	100	Giỏi
161	21521879	Trần Văn Bình	ATTT2021	15	8.42	95	Giỏi
162	21522094	Nguyễn Huy Hoàng	ATTT2021	18	8.21	100	Giỏi
163	21522213	Phan Gia Khánh	ATTT2021	14	9.21	100	Xuất sắc
164	21522265	Trần Quang Kiệt	ATTT2021	14	8.24	81	Giỏi
165	21522424	Huỳnh Nguyễn Uyên Nhi	ATTT2021	17	8.99	100	Giỏi
166	21522434	Võ Thị Quỳnh Như	ATTT2021	15	8.12	96	Giỏi
167	21522627	Phạm Ngọc Thiện	ATTT2021	17	8.72	100	Giỏi
168	21522800	Nguyễn Long Vũ	ATTT2021	16	8.11	95	Giỏi
169	22520028	Phạm Trường Thiên Ân	ATTT2022.1	20	8.26	100	Giỏi
170	22520049	Lê Quốc Anh	ATTT2022.1	22	8	86	Giỏi
171	22520140	Lê Vũ Ca	ATTT2022.1	18	8.26	100	Giỏi
172	22520159	Võ Đức Chính	ATTT2022.1	18	8.14	100	Giỏi
173	22520174	Nguyễn Cao Cường	ATTT2022.1	20	8.07	100	Giỏi
174	22520180	Bùi Phương Đại	ATTT2022.1	18	8.62	90	Giỏi
175	22520329	Nguyễn Hoàng Duy	ATTT2022.1	19	8.49	81	Giỏi
176	22520330	Nguyễn Huỳnh Duy	ATTT2022.1	22	8.61	96	Giỏi
177	22520410	Nguyễn Khắc Hậu	ATTT2022.1	20	8.89	100	Giỏi
178	22520415	Huỳnh Minh Hiền	ATTT2022.1	18	8.81	100	Giỏi
179	22520471	Nguyễn Việt Hoàng	ATTT2022.1	18	8.33	100	Giỏi
180	22520500	Đỗ Mạnh Hùng	ATTT2022.1	20	8.33	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
181	22520541	Hồ Diệp Huy	ATTT2022.1	16	8.16	81	Giỏi
182	22520582	Trương Quang Huy	ATTT2022.1	23	8.33	100	Giỏi
183	22520678	Nguyễn Ngọc Khoa	ATTT2022.1	20	8.56	100	Giỏi
184	22520690	Trần Mạch Đăng Khoa	ATTT2022.1	20	8.29	99	Giỏi
185	22520701	Trần Anh Khôi	ATTT2022.1	22	8.23	100	Giỏi
186	22520708	Phạm Cao Minh Kiên	ATTT2022.1	18	8.45	100	Giỏi
187	22520722	Nguyễn Tuấn Kiệt	ATTT2022.1	20	8.89	100	Giỏi
188	22520769	Nguyễn Khánh Linh	ATTT2022.2	16	8.72	100	Giỏi
189	22521030	Trần Tiến Nhật	ATTT2022.2	18	8.59	100	Giỏi
190	22521041	Nguyễn Phúc Nhi	ATTT2022.2	16	8.06	81	Giỏi
191	22521050	Nguyễn Đăng Quỳnh Như	ATTT2022.2	16	8.27	81	Giỏi
192	22521088	Nguyễn Hải Phong	ATTT2022.2	18	8.3	96	Giỏi
193	22521124	Ngô Hồng Phúc	ATTT2022.2	18	8.21	99	Giỏi
194	22521147	Võ Văn Phúc	ATTT2022.2	20	8.28	100	Giỏi
195	22521164	Mai Nguyễn Nam Phương	ATTT2022.2	16	8.29	100	Giỏi
196	22521181	Lê Minh Quân	ATTT2022.2	16	8.35	100	Giỏi
197	22521270	Đặng Đức Tài	ATTT2022.2	16	8.51	100	Giỏi
198	22521303	Nguyễn Đức Tấn	ATTT2022.2	20	8.84	100	Giỏi
199	22521350	Nguyễn Chí Thành	ATTT2022.2	18	8.76	100	Giỏi
200	22521364	Trần Nguyễn Tiến Thành	ATTT2022.2	18	8.32	100	Giỏi
201	22521367	Trần Thiên Thanh	ATTT2022.2	18	8.11	100	Giỏi
202	22521376	Trịnh Thị Bích Thảo	ATTT2022.2	16	9.14	100	Xuất sắc
203	22521385	Lại Quan Thiên	ATTT2022.2	22	8.43	100	Giỏi
204	22521399	Đặng Chí Thịnh	ATTT2022.2	18	8.29	100	Giỏi
205	22521444	Huỳnh Trung Thuận	ATTT2022.2	24	8.23	100	Giỏi
206	22521501	Phan Nguyễn Nhật Trâm	ATTT2022.2	17	8.34	90	Giỏi
207	22521541	Thái Ngọc Diễm Trinh	ATTT2022.2	18	8.49	100	Giỏi
208	22521585	Trần Văn Trường	ATTT2022.2	19	8.18	100	Giỏi
209	22521709	Trần Thị Thúy Vy	ATTT2022.2	18	8.32	100	Giỏi
210	23520045	Kim Thái Vi Anh	ATTT2023.1	20	8.01	90	Giỏi
211	23520066	Nguyễn Thế Anh	ATTT2023.1	21	8.78	95	Giỏi
212	23520071	Phan Đức Anh	ATTT2023.1	21	8.42	85	Giỏi
213	23520139	Trần Gia Bảo	ATTT2023.1	20	8.55	100	Giỏi
214	23520140	Trần Gia Bảo	ATTT2023.1	19	8.45	100	Giỏi
215	23520146	Võ Quốc Bảo	ATTT2023.1	24	9.25	100	Xuất sắc
216	23520149	Hà Sơn Bin	ATTT2023.1	21	8.8	100	Giỏi
217	23520166	Nguyễn Hữu Cảnh	ATTT2023.1	20	8.24	100	Giỏi
218	23520170	Mai Thị Quỳnh Châu	ATTT2023.1	20	8.45	100	Giỏi
219	23520178	Nguyễn Thiện Chí	ATTT2023.1	19	8.36	100	Giỏi
220	23520184	Võ Minh Chiến	ATTT2023.1	16	8.39	100	Giỏi
221	23520190	Cao Lê Thành Công	ATTT2023.1	17	8.25	100	Giỏi
222	23520206	Phạm Hùng Cường	ATTT2023.1	19	8.02	90	Giỏi
223	23520247	Hoàng Quốc Đạt	ATTT2023.1	19	8.86	100	Giỏi
224	23520315	Tào Minh Đức	ATTT2023.1	21	9.16	100	Xuất sắc
225	23520321	Trần Hữu Đức	ATTT2023.1	19	8.37	100	Giỏi
226	23520337	Nguyễn Việt Dũng	ATTT2023.1	21	8.18	100	Giỏi
227	23520407	Lê Nguyễn Phương Giang	ATTT2023.1	21	8.29	86	Giỏi
228	23520468	Bùi Nguyễn Công Hiếu	ATTT2023.1	19	8.52	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
229	23520479	Lê Đình Hiếu	ATTT2023.1	21	9.12	100	Xuất sắc
230	23520498	Võ Duy Hiếu	ATTT2023.1	20	8.62	100	Giỏi
231	23520501	Đặng Hiếu Hòa	ATTT2023.1	24	8.95	100	Giỏi
232	23520543	Trần Việt Hoàng	ATTT2023.1	21	9.09	100	Xuất sắc
233	23520552	Phan Cảnh Đăng Huân	ATTT2023.1	22	8.49	100	Giỏi
234	23520565	Nguyễn Đức Hùng	ATTT2023.1	20	9.03	100	Xuất sắc
235	23520669	Phạm Lê Đăng Kha	ATTT2023.1	22	8.69	100	Giỏi
236	23520694	Nguyễn Đình Khang	ATTT2023.1	23	8.59	100	Giỏi
237	23520709	Thái Tuấn Khang	ATTT2023.1	22	8.1	99	Giỏi
238	23520718	Huỳnh Quốc Khánh	ATTT2023.1	21	8.63	100	Giỏi
239	23520720	Nguyễn Đoàn Gia Khánh	ATTT2023.1	24	8.67	90	Giỏi
240	23520737	Huỳnh Đăng Khoa	ATTT2023.1	19	9.05	100	Xuất sắc
241	23520748	Nguyễn Đức Khoa	ATTT2023.1	20	8.6	100	Giỏi
242	23520766	Lê Đăng Khôi	ATTT2023.1	19	9.21	100	Xuất sắc
243	23520769	Lê Quốc Khôi	ATTT2023.1	20	9.4	100	Xuất sắc
244	23520780	Nguyễn Trần Minh Khôi	ATTT2023.1	20	8.77	100	Giỏi
245	23520837	Trương Tùng Lâm	ATTT2023.1	19	8.84	100	Giỏi
246	23520851	Trần Thị Phương Linh	ATTT2023.2	21	9.03	100	Xuất sắc
247	23520879	Lương Hoàng Long	ATTT2023.2	20	8.72	100	Giỏi
248	23520896	Nguyễn Gia Luân	ATTT2023.2	24	8.45	100	Giỏi
249	23520930	Mai Nguyễn Phúc Minh	ATTT2023.2	21	9.28	100	Xuất sắc
250	23520965	Phan Nguyễn Kiều My	ATTT2023.2	21	9.32	100	Xuất sắc
251	23520968	Dương Phước Nhật Nam	ATTT2023.2	20	8.66	100	Giỏi
252	23521046	Nguyễn Minh Nguyễn	ATTT2023.2	22	8.01	96	Giỏi
253	23521071	Đặng Thành Nhân	ATTT2023.2	20	9.01	100	Xuất sắc
254	23521080	Nguyễn Huỳnh Nhân	ATTT2023.2	23	8.24	96	Giỏi
255	23521179	Đậu Đức An Phú	ATTT2023.2	20	8.91	100	Giỏi
256	23521191	Châu Hoàng Phúc	ATTT2023.2	20	8.73	100	Giỏi
257	23521205	Nguyễn Hoàng Phúc	ATTT2023.2	24	9.09	100	Xuất sắc
258	23521218	Quảng Đại Hoàng Phúc	ATTT2023.2	21	8.53	100	Giỏi
259	23521251	Đặng Minh Quân	ATTT2023.2	23	8.2	100	Giỏi
260	23521265	Nguyễn Minh Quân	ATTT2023.2	23	8.89	100	Giỏi
261	23521269	Quách Trọng Hải Quân	ATTT2023.2	20	9.11	100	Xuất sắc
262	23521272	Trương Nguyễn Hoàng Quân	ATTT2023.2	24	8.26	86	Giỏi
263	23521296	Vũ Nguyễn Minh Quang	ATTT2023.2	23	8.87	100	Giỏi
264	23521328	Nguyễn Trường Gia Quyền	ATTT2023.2	21	9.18	100	Xuất sắc
265	23521343	Nguyễn Ngọc Sáng	ATTT2023.2	19	8.23	90	Giỏi
266	23521561	Võ Nguyễn Ngọc Thùy	ATTT2023.2	21	8.3	100	Giỏi
267	23521610	Trần Khánh Toàn	ATTT2023.2	19	8.2	90	Giỏi
268	23521673	Đỗ Quang Trung	ATTT2023.2	20	9.16	100	Xuất sắc
269	23521703	Phạm Hoàng Anh Tú	ATTT2023.2	23	8.2	100	Giỏi
270	23521746	Nguyễn Việt Tùng	ATTT2023.2	19	8.46	100	Giỏi
271	23521761	Lê Phương Uyên	ATTT2023.2	22	8.5	95	Giỏi
272	23521784	Phạm Lê Quốc Việt	ATTT2023.2	21	8.69	100	Giỏi
273	23521791	Ngô Thái Vinh	ATTT2023.2	19	8.87	90	Giỏi
274	23521803	Lê Vọng	ATTT2023.2	21	8.16	85	Giỏi
275	23521817	Tổng Xuân Vũ	ATTT2023.2	22	8.02	85	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
276	23521828	Lê Thị Tường Vy	ATTT2023.2	22	8.47	90	Giỏi

Danh sách gồm 276 sinh viên.

(Handwritten signature)

